TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2024
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Viện,

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hoá¸ *tham gia phiên toà:*

Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1977 (Vắng mặt.)
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2024 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì anh T sang Hàn Quốc cư trú và làm việc. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 13/9/2003, Nguyễn Thị Thu Thuỳ sinh ngày 09/10/2005 và cháu Nguyễn Thế Lực sinh ngày 07/11/2007. Ly hôn chị T có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Lực, không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn cháu Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thị Thu Thuỳ đã thành niên ở với ai do các cháu quyết định.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Thế T tại Hàn Quốc nên không thể cung cấp cho Tòa án. Anh Nguyễn Thế T vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Chu Thị Trà, địa chỉ Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Đề nghị Tòa án tiến hành thu thập thêm thông tin của anh Nguyễn Thế T từ bà Chu Thị Trà địa chỉ Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại các biên bản lấy lời khai, bà Chu Thị Trà trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Thế T. Chị Nguyễn Thị T là vợ anh Nguyễn Thế T và là con dâu của bà. Năm 2002 anh T và chị T kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị T sống hạnh phúc. Đến năm 2018 anh T đi Hàn Quốc làm ăn, bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc nên không thể cung cấp cho Tòa án nhưng bà vẫn thường xuyên liên lạc với anh T nên bà đồng ý nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Nguyễn Thế T. Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Thế T, Quan điểm của bà là không muốn anh chị ly hôn. Vợ chồng anh T và chị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 13/9/2003, Nguyễn Thị Thu Thuỳ sinh ngày 09/10/2005 và cháu Nguyễn Thế Lực sinh ngày 07/11/2007. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Lực, không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn các cháu Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thị Thu Thuỳ đã thành niên ở với ai do cháu quyết định. Bà Trà mong muốn được nuôi các cháu. Bà Trà thống nhất vợ chồng anh T chị T không có tài sản và công nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân Gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thế T

Về con: Anh T và chị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 13/9/2003, Nguyễn Thị Thu Thuỳ sinh ngày 09/10/2005 và cháu Nguyễn Thế Lực sinh ngày 07/11/2007. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Lực, không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, và Nguyễn Thị Thu Thuỳ đã thành niên ở với ai do các cháu quyết định. Do anh Nguyễn Thế T hiện nay đang sống và làm việc tại Hàn Quốc, từ khi anh T đi Hàn Quốc đến nay, các con vẫn ở với chị T, chị vẫn nuôi dưỡng chăm sóc các cháu chu đáo, qua tham khảo nguyện vọng của cháu Lực , cháu mong muốn được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Nguyễn Thế Lực, nên giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Lực

. Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp nhận. Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân Gia đình.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế T không có tài sản chung và công nợ chung, Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Bị đơn là anh Nguyễn Thế T có đăng ký HKTT tại xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hoá nhưng hiện nay đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do trong vụ án có bị đơn cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37, khỏan 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2]. Về việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn:

Chị Nguyễn Thị T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Thế T ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh T tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng bà Chu Thị Trà mẹ đẻ của anh T trình bày không biết địa chỉ của anh Nguyễn Thế T ở Hàn Quốc. Tuy anh T thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh T hiện nay ở nước ngoài. Bà Trà vẫn thường xuyên liên lạc với anh T nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh T.Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Thế T mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua người thân đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Căn cứ các BL: 01, 05, 06, 21;22;25;26: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế T kết hôn trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Uý ban nhân dân xã Hoằng Đông , huyện Hoằng Hoá) nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai, các tài liệu gửi đến Tòa án, chị Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng anh chị mâu thuẫn nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không liên hệ với nhau, Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế T

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

[2.2]. Về con chung : Căn cứ các BL 01;02;04; 06; 20;21;22; 25; 26: Anh T và chị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 13/9/2003, Nguyễn Thị Thu Thuỳ sinh ngày 09/10/2005 và cháu Nguyễn Thế Lực sinh ngày 07/11/2007. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Lực, không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, và Nguyễn Thị Thu Thuỳ đã thành niên ở với ai do các cháu quyết định. Do anh Nguyễn Thế T hiện nay đang sống và làm việc tại Hàn Quốc, từ khi anh T đi Hàn Quốc đến nay, các con vẫn ở với chị T, chị vẫn nuôi dưỡng chăm sóc các cháu chu đáo, qua tham khảo nguyện vọng của cháu Lực , cháu mong muốn được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Nguyễn Thế Lực, nên giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Lực . Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp nhận. Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản, công nợ chung: Căn cứ các BL: 01; 221;22; 25; 26: Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 40, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: 1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

- Về con chung : Anh T và chị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 13/9/2003, Nguyễn Thị Thu Thuỳ sinh ngày 09/10/2005 và cháu Nguyễn Thế Lực sinh ngày 07/11/2007. Ly hôn giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Lực. Các cháu Nguyễn Thị Thu Hiền, và Nguyễn Thị Thu Thuỳ đã thành niên ở với ai do các cháu quyết định.

Về cấp dưỡng nuôi con chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thuỷ không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thế T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0000270 ngày 12/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thế T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật /.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát NDcấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hoá;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP; - Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa GĐ & NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nguyệt